

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 10 - Bài 1

Tính

a) $\frac{5}{9} \times \frac{12}{7} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{6}{5} : \frac{8}{3} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{9}{20} \times \frac{5}{12} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{15}{16} : \frac{25}{24} = \dots\dots\dots$

e) $14 \times \frac{5}{21} = \dots\dots\dots$

g) $10 : \frac{5}{3} = \dots\dots\dots$

h) $\frac{5}{3} : 10 = \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

a) Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

b) Muốn chia hai phân số cho một phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

Đáp án và lời giải chi tiết:

$$a) \frac{5}{9} \times \frac{12}{7} = \frac{5 \times 12}{9 \times 7} = \frac{60}{63} = \frac{20}{21}$$

$$b) \frac{6}{5} : \frac{8}{3} = \frac{6}{5} \times \frac{3}{8} = \frac{6 \times 3}{5 \times 8} = \frac{18}{40} = \frac{9}{20}$$

$$c) \frac{9}{20} \times \frac{5}{12} = \frac{9 \times 5}{20 \times 12} = \frac{45}{240} = \frac{3}{16}$$

$$d) \frac{15}{16} : \frac{25}{24} = \frac{15}{16} \times \frac{24}{25} = \frac{15 \times 24}{16 \times 25} = \frac{360}{400} = \frac{9}{10}$$

$$e) 14 \times \frac{5}{21} = \frac{14 \times 5}{21} = \frac{70}{21} = \frac{10}{3}$$

$$g) 10 : \frac{5}{3} = 10 \times \frac{3}{5} = \frac{10 \times 3}{5} = \frac{30}{5} = 6$$

$$h) \frac{5}{3} : 10 = \frac{5}{3} \times \frac{1}{10} = \frac{5 \times 1}{3 \times 10} = \frac{5}{30} = \frac{1}{6}$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 10 - Bài 2

Tính (theo mẫu)

Mẫu:

$$\text{Mẫu: } \frac{9}{10} \times \frac{5}{6} = \frac{9 \times 5}{10 \times 6} = \frac{3 \times \cancel{3} \times \cancel{5}}{\cancel{5} \times 2 \times \cancel{3} \times 2} = \frac{3}{4}$$

$$a) \frac{9}{22} \times \frac{33}{18} = \dots\dots\dots$$

$$b) \frac{12}{35} : \frac{36}{25} = \dots\dots\dots$$

$$c) \frac{19}{17} : \frac{76}{51} = \dots\dots\dots$$

Phương pháp giải

a) Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

b) Muốn chia hai phân số cho một phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

Đáp án và lời giải chi tiết

$$a) \frac{9}{22} \times \frac{33}{18} = \frac{9 \times 33}{22 \times 18} = \frac{\cancel{9} \times \cancel{11} \times 3}{\cancel{11} \times 2 \times \cancel{9} \times 2} = \frac{3}{4}$$

b)

$$\frac{12}{35} : \frac{36}{25} = \frac{12}{35} \times \frac{25}{36} = \frac{12 \times 25}{35 \times 36} = \frac{\cancel{6} \times \cancel{2} \times \cancel{5} \times 5}{7 \times \cancel{5} \times \cancel{6} \times 3 \times \cancel{2}} = \frac{5}{21}$$

$$c) \frac{19}{17} : \frac{76}{51} = \frac{19}{17} \times \frac{51}{76} = \frac{\cancel{19} \times \cancel{17} \times 3}{\cancel{17} \times \cancel{19} \times 4} = \frac{3}{4}$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 10 - Bài 3

Một tấm lưới sắt hình chữ nhật có chiều dài $15/4$ m, chiều rộng $2/3$ m. Tấm lưới được chia thành 5 phần bằng nhau. Tính diện tích mỗi phần.

Phương pháp giải

- Tính diện tích tấm lưới ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.
- Tính diện tích mỗi phần ta lấy diện tích tấm lưới chia cho 5.

Cách giải:

Diện tích tấm lưới sắt hình chữ nhật là:

$$\frac{15}{4} \times \frac{2}{3} = \frac{5}{2} (m^2)$$

Diện tích của một phần tấm lưới sắt là:

$$\frac{5}{2} : 5 = \frac{5}{2} \times \frac{1}{5} = \frac{1}{2} (m^2)$$

Đáp số: $1/2 m^2$